

Số: 513/2025/NQ-HĐND

Hòa Bình, ngày 03 tháng 4 năm 2025

## NGHỊ QUYẾT

Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ, dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị và phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ, kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hòa Bình

## HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 26

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 2 năm 2025;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng;

Xét Tờ trình số 25 /TTr-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về dự thảo Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ, dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị và phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ, kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hòa Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

### QUYẾT NGHỊ:

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ, dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị và phân cấp thẩm quyền

quyết định phê duyệt nhiệm vụ, kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hoà Bình sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hoà Bình theo quy định tại điểm b, Khoản 2 Điều 5 và điểm b, Khoản 2, Điều 8, Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hoà Bình.
2. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng.
3. Các đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, sau đây được gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị.

## **Điều 3. Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm đối với tài sản, trang thiết bị là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; tàu, thuyền; xe ô tô các loại của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.
2. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh và các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cơ quan, đơn vị cấp tỉnh sử dụng nguồn ngân sách cấp tỉnh (bao gồm số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên) đối với nhiệm vụ có tổng dự toán kinh phí thực hiện từ 10 tỷ đồng trở lên/nhiệm vụ, trừ các trường hợp quy định tại khoản 7 Điều này.
3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị của đơn vị mình và các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc đối với nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị trong các trường hợp sau:
  - a) Nhiệm vụ có tổng dự toán kinh phí thực hiện từ 03 tỷ đồng/nhiệm vụ đến dưới 10 tỷ đồng/nhiệm vụ, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.
  - b) Nhiệm vụ có tổng dự toán kinh phí thực hiện dưới 03 tỷ đồng/nhiệm vụ nhưng trong danh mục nhiệm vụ mua sắm có tài sản, trang thiết bị từ trên 500 triệu đồng/đơn vị tài sản, trang thiết bị tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

4. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị có tổng dự toán kinh phí thực hiện dưới 03 tỷ đồng/nhiệm vụ, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này.

5. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (bao gồm cả cấp xã) có tổng dự toán kinh phí thực hiện từ 01 tỷ đồng trở lên/nhiệm vụ (bao gồm số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên), trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 7 Điều này.

6. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cơ quan, đơn vị cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị có tổng dự toán kinh phí thực hiện dưới 01 tỷ đồng/nhiệm vụ, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 7 Điều này.

7. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị của các cơ quan, đơn vị (trừ trụ sở làm việc; cơ sở hoạt động sự nghiệp; tàu, thuyền, xe ô tô các loại).

**Điều 4. Phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ, kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ, kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; các đơn vị trực thuộc các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh sử dụng nguồn ngân sách cấp tỉnh (bao gồm nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên).

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt nhiệm vụ, kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị cấp huyện; các đơn vị trực thuộc các cơ quan, đơn vị cấp huyện sử dụng nguồn ngân sách cấp huyện (bao gồm nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên).

3. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt nhiệm vụ, kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị cấp xã (bao gồm nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên).

**Điều 5. Hội đồng nhân dân tỉnh giao**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm toàn diện trong quá trình thực hiện các trình tự, thủ tục về mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng

mới hạng mục công trình đúng theo quy định của pháp luật về đấu thầu và các quy định khác của pháp luật có liên quan. Báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hoà Bình Khóa XVII, Kỳ họp thứ 26 thông qua ngày 03 tháng 4 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày 13 tháng 4 năm 2025./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Vụ pháp chế, Bộ Tài chính;
- Cục KTVB và QLXLVPHC- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh ;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- TT Tin học và Công báo VP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- LĐ và CV các Phòng CM;
- Lưu: VT, CTHĐND (M).

**CHỦ TỊCH**

**Bùi Thị Minh**